

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC**  
**KHỐI 11 - PHÒNG 1**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110001	TRẦN THẢO VINH AN	11A7	
2	110003	NGUYỄN QUỐC AN	11A2	
3	110004	NGUYỄN PHAN KHÁNH AN	11A3	
4	110006	TRẦN KHÁNH AN	11A7	
5	110008	HOÀNG THIÊN AN	11A2	
6	110009	VÕ THỊ MINH ANH	11A7	
7	110012	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	11A7	
8	110014	NGUYỄN NGỌC KIM ANH	11A2	
9	110015	VÕ QUỐC ANH	11A3	
10	110017	LÊ NGUYỄN TUYẾT ANH	11A7	
11	110020	AN BUI THẾ ANH	11A2	
12	110021	NGUYỄN TUẤN ANH	11A3	
13	110022	PHAN THẾ ANH	11A4	
14	110025	BUI THỊ LAN ANH	11A4	
15	110026	NGUYỄN HOÀNG MAI ANH	11A6	
16	110027	NGUYỄN THÁI ANH	11A8	
17	110029	ĐÀO NGUYỄN BÁCH	11A1	
18	110031	TRẦN THỊ TUYẾT BĂNG	11A7	
19	110032	PHẠM TRẦN KHÁNH BĂNG	11A7	
20	110034	NGUYỄN KIM BĂNG	11A8	
21	110035	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN BẢO	11A2	
22	110038	THẠCH GIA BẢO	11A3	
23	110039	PHAN HOÀNG GIA BẢO	11A4	
24	110040	QUYÊN GIA BẢO	11A1	
25	110041	TRẦN GIA BẢO	11A6	
26	110043	NGUYỄN NGÔ QUANG BÌNH	11A1	
27	110044	NGUYỄN CHỈ BÌNH	11A8	
28	110045	PHAN NGỌC MINH CHÂU	11A4	
29	110046	TRẦN NGỌC KIM CƯỜNG	11A3	
30	110047	LÝ QUỐC CƯỜNG	11A6	
31	110048	BUI THẾ CƯỜNG	11A6	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC**  
**KHỐI 11 - PHÒNG 2**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110049	NGUYỄN QUỐC ĐẠI	11A2	
2	110050	VÕ THIỀU ĐÀN	11A7	
3	110052	NGUYỄN YÊN ĐÀN	11A4	
4	110053	LÊ HUỆ ĐĂNG	11A2	
5	110054	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	11A4	
6	110056	TRẦN MINH ĐẠT	11A3	
7	110057	CHÂU GIA ĐẠT	11A7	
8	110058	TRÀ THANH ĐẠT	11A1	
9	110059	TRƯƠNG TÂN ĐẠT	11A2	
10	110060	PHẠM TIẾN ĐẠT	11A3	
11	110061	TRẦN GIA ĐẠT	11A4	02/7/2007
12	110062	BUI GIA ĐẠT	11A1	
13	110063	NGUYỄN ĐẠT	11A2	
14	110064	TRẦN GIA ĐẠT	11A4	22/6/2007
15	110065	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	11A6	
16	110067	LÂM TIẾN ĐẠT	11A7	
17	110070	NGUYỄN NGỌC KHÁNH ĐOAN	11A8	
18	110071	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG ĐÔNG	11A4	
19	110073	LÊ VIỆT DŨNG	11A1	
20	110074	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	11A3	
21	110075	NGUYỄN NGỌC THÁI DƯƠNG	11A8	
22	110076	ĐÀO TRẦN VŨ DƯƠNG	11A4	
23	110077	ĐÀO XUÂN DƯƠNG	11A8	
24	110081	PHẠM TRẦN BẢO DUY	11A1	
25	110082	TRẦN NGUYỄN ANH DUY	11A8	
26	110084	THÁI BÍCH DUYÊN	11A1	
27	110085	NGUYỄN MỸ DUYÊN	11A3	
28	110086	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	11A1	
29	110090	ĐỖ NGỌC QUANG GIÀU	11A1	
30	110092	NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ	11A4	
31	110093	NGUYỄN HÀ VIỆT HẢI	11A4	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC**  
**KHỐI 11 - PHÒNG 3**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110094	QUÁCH BÙI ĐẠI HẢI	11A1	
2	110095	NGÔ LÊ GIA HÂN	11A8	
3	110096	TRẦN NGUYỄN NGỌC HÂN	11A6	
4	110097	PHẠM NGỌC HÂN	11A6	
5	110099	NGUYỄN MAI GIA HÂN	11A4	
6	110100	TRẦN NGUYỄN GIA HÂN	11A1	
7	110101	HUỲNH NGỌC HÂN	11A4	
8	110102	NGUYỄN THANH BẢO HÂN	11A1	
9	110105	KHÔNG HUỲNH NGỌC HÂN	11A3	
10	110106	NGUYỄN HOÀNG MINH HAO	11A8	
11	110107	NGUYỄN PHÚC HẬU	11A2	
12	110109	NGUYỄN THỂ HIÊN	11A3	
13	110111	TRẦN THANH HOÀNG	11A1	
14	110112	NGUYỄN CHU KHÁNH HOÀNG	11A2	
15	110113	HỒ CHI HÙNG	11A7	
16	110114	DIỆP QUANG HÙNG	11A1	
17	110116	NGUYỄN GIA HÙNG	11A3	
18	110117	NGUYỄN NGÔ PHÚC HÙNG	11A2	
19	110118	NGUYỄN XUÂN HƯƠNG	11A4	
20	110119	TRẦN GIA HUY	11A3	
21	110120	NGUYỄN LÂM NHẬT HUY	11A2	
22	110121	NGUYỄN MINH HUY	11A3	
23	110123	ĐỖ NGUYỄN NGỌC HUỲNH	11A7	
24	110124	NGÔ TRẦN KHANG HY	11A1	
25	110125	TU KHANG HY	11A7	
26	110126	TRẦN QUANG KHAI	11A1	
27	110127	BÙI VĂN KHAI	11A2	
28	110128	HA LÊ KHANG	11A6	
29	110129	ĐẶNG PHÚC KHANG	11A6	
30	110130	NGUYỄN VĨ KHANG	11A1	
31	110131	NGUYỄN DUY PHÚC KHANG	11A4	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC**  
**KHỐI 11 - PHÒNG 4**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110132	NGUYỄN ĐÌNH KHANG	11A7	
2	110133	PHAN MINH KHANG	11A6	
3	110134	TÔ NGUYỄN HỮU KHANG	11A8	
4	110135	LÂM NGỌC KHÁNH	11A3	
5	110136	PHẠM THAI GIA KHIÊM	11A8	
6	110137	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	11A7	
7	110139	LÊ XUÂN TUẤN KHÔI	11A1	
8	110140	NGUYỄN MINH KHÔI	11A7	
9	110142	VŨ ĐÌNH KHÔI	11A2	
10	110144	LÊ TRẦN KIM KHUYẾN	11A6	
11	110145	NGUYỄN HOÀNG KIẾN	11A1	
12	110146	VÕ THANH KIẾT	11A6	
13	110147	TRẦN HAO TUẤN KIẾT	11A8	
14	110148	HUYNH ĐẶNG THIÊN KIM	11A6	
15	110149	HUYNH VĨ KỶ	11A7	
16	110150	LA VĨNH KỶ	11A6	
17	110152	Nguyễn Phạm Hoàng Lan	11A4	
18	110153	TRẦN THANH LIÊM	11A2	
19	110154	LÊ TRẦN PHƯƠNG LINH	11A4	
20	110155	LÊ KHÁNH LINH	11A2	
21	110157	NGUYỄN TRÚC LINH	11A8	
22	110159	ĐỖ TRẦN BẢO LOAN	11A2	
23	110160	NGUYỄN PHÚC GIA LỘC	11A7	
24	110161	NGUYỄN GIA LỘC	11A8	
25	110163	HUYNH TẤN LỘC	11A8	
26	110164	TRẦN HOÀNG LONG	11A4	
27	110165	DƯƠNG HOÀNG LONG	11A6	
28	110166	NGUYỄN NGỌC ANH LY	11A2	
29	110167	LÊ THỊ NGỌC MAI	11A7	
30	110170	TRẦN THỊ TRÚC MAI	11A3	
31	110174	TRẦN KHAI MINH	11A4	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC**  
**KHỐI 11 - PHÒNG 5**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110175	PHẠM DUY MINH	11A4	
2	110176	LÊ TRẦN KHÁNH MINH	11A3	
3	110177	TRẦN NGUYỄN TUẤN MINH	11A6	
4	110178	LÊ THỊ YẾN MY	11A4	
5	110179	NGUYỄN THỊ KIỀU MY	11A2	
6	110180	NGUYỄN THỊ BẢO MY	11A2	
7	110182	VƯƠNG HOÀNG THIÊN MỸ	11A3	
8	110183	NGÔ HOÀI NAM	11A8	
9	110184	TRẦN ĐỨC NĂNG	11A2	
10	110185	TRẦN PHƯƠNG NGÂN	11A2	
11	110186	PHẠM KIM NGÂN	11A2	
12	110187	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	11A7	
13	110188	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	11A1	
14	110189	NGUYỄN THỊ KIỀU NGÂN	11A7	
15	110190	NGUYỄN LÊ BAO NGÂN	11A7	
16	110191	TRẦN HỒNG NGÂN	11A3	
17	110192	TRƯƠNG KIM NGÂN	11A6	
18	110193	BÙI HOÀNG NGÂN	11A8	
19	110194	PHẠM ĐÔNG NGHI	11A3	
20	110195	NGUYỄN TỬ HUY NGHI	11A3	
21	110196	HUỲNH NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	11A3	
22	110199	ĐINH ĐẠI NGHĨA	11A3	
23	110200	TRẦN VƯƠNG NHƯ NGỌC	11A3	
24	110201	TRẦN LÊ THIÊN NGỌC	11A4	
25	110202	NGUYỄN PHAN KHÁNH NGỌC	11A7	
26	110207	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	11A6	
27	110208	LÊ ĐO HỒNG NGỌC	11A8	
28	110210	NGUYỄN PHÚC NGUYỄN	11A2	
29	110211	LÊ NGUYỄN THẢO NGUYỄN	11A2	
30	110212	PHẠM VÔ PHƯỚC NGUYỄN	11A6	
31	110213	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	11A6	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC**  
**KHỐI 11 - PHÒNG 6**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110214	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	11A6	
2	110216	NGUYỄN NGỌC KHANH NGUYỄN	11A6	
3	110217	TRẦN BẢO NGUYỄN	11A8	
4	110218	VÕ TRỌNG NHÂN	11A2	
5	110219	NGUYỄN THÀNH NHÂN	11A2	
6	110220	LÊ VÕ HẠNH NHÂN	11A7	
7	110221	NGUYỄN HỮU NHÂN	11A1	
8	110223	QUANG LÂM MINH NHẬT	11A6	
9	110225	LÊ THỊ YẾN NHI	11A4	
10	110226	LÊ NHI	11A7	
11	110227	LÊ QUỲNH NHI	11A4	
12	110232	NGUYỄN PHƯƠNG YẾN NHI	11A8	
13	110233	LÊ NGUYỄN THẢO NHI	11A8	
14	110234	PHAN HỒNG NHIÊN	11A7	
15	110235	LÊ NGUYỄN KIM NHƯ	11A7	
16	110236	NGÔ HUỲNH NHƯ	11A4	
17	110239	HUỲNH THỊ QUỲNH NHƯ	11A6	
18	110241	TẠ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	11A1	
19	110243	LÊ NGỌC NHUNG	11A3	
20	110245	TẠ MINH NHỨT	11A2	
21	110247	HÀ THỊ TỎ NỮ	11A4	
22	110248	NGUYỄN THÀNH PHÁT	11A7	
23	110249	TRƯƠNG MINH PHÁT	11A6	
24	110250	KHUU VINH PHÁT	11A6	
25	110252	TRẦN PHI	11A7	
26	110253	TRIỆU GIA PHÚ	11A7	
27	110254	THẠCH NGUYỄN HOÀNG PHÚ	11A3	
28	110255	LÊ ĐỖ GIA PHÚ	11A1	
29	110257	NHÂM VĨNH PHÚC	11A2	
30	110258	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	11A4	
31	110259	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	11A6	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC**  
**KHỐI 11 - PHÒNG 7**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110260	PHAN NHƯ PHÚC	11A1	
2	110261	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	11A1	
3	110262	PHẠM MINH PHÚC	11A8	
4	110263	ĐINH CÔNG PHƯỚC	11A7	
5	110264	Huỳnh Ngọc Mai Phương	11A8	
6	110269	TRẦN MINH QUÂN	11A1	
7	110270	TRẦN MINH QUÂN	11A3	
8	110272	CAO VŨ MINH QUÂN	11A3	
9	110274	NGUYỄN LÊ QUANG	11A1	
10	110276	NGUYỄN THÀNH QUÝ	11A8	
11	110277	TÔ BẢO QUYỀN	11A7	
12	110278	BÙI NHÀ QUYỀN	11A3	
13	110279	NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN	11A4	
14	110280	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	11A7	
15	110281	NGUYỄN ĐĂNG HƯƠNG QUỲNH	11A3	
16	110285	CHÂU TÂN SANG	11A2	
17	110286	NGUYỄN TÂN SANG	11A4	
18	110287	LŨ THAI SANG	11A4	
19	110293	VŨ THỊ NGỌC TÂM	11A8	
20	110294	HÀ QUANG TÂN	11A1	
21	110295	NGUYỄN CAO QUỐC THÁI	11A1	
22	110297	NGUYỄN HỒNG THẨM	11A3	
23	110298	TRẦN QUANG THẮNG	11A8	
24	110299	PHẠM CHÍ THẮNG	11A8	
25	110301	TRẦN THÈ THANH	11A4	
26	110303	NGUYỄN ĐỖ THANH THẢO	11A7	
27	110304	LÊ ĐẶNG THANH THẢO	11A7	
28	110305	LÂM THANH THẢO	11A7	
29	110310	NGUYỄN HOÀNG THIỆN	11A8	
30	110312	PHAN PHÚC THỊNH	11A8	
31	110313	NGUYỄN TRỌNG PHÚC THỊNH	11A8	
32	110314	NGUYỄN CHÍ THỊNH	11A6	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC**  
**KHỐI 11 - PHÒNG 8**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110315	DƯƠNG MINH THO	11A7	
2	110316	LÊ NGUYỄN HA ANH THO	11A1	
3	110317	NGUYỄN THỊ QUYNH THO	11A6	
4	110319	NGUYỄN ANH THƯ	11A7	
5	110321	TRẦN NGỌC ANH THƯ	11A3	
6	110322	ĐỖ MINH THƯ	11A4	
7	110323	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	11A1	
8	110324	ĐẶNG NGUYỄN MINH THƯ	11A2	
9	110325	ĐINH LÊ MINH THƯ	11A3	
10	110326	HUỲNH NGỌC MINH THƯ	11A6	
11	110328	LÂM PHƯƠNG THUY	11A7	
12	110330	LÊ MINH NGỌC THY	11A4	
13	110331	NGUYỄN TRẦN ANH THY	11A1	
14	110332	PHẠM THUY TIỀN	11A4	
15	110333	VŨ MINH TIỀN	11A3	
16	110334	TA MINH TIỀN	11A4	
17	110336	NGUYỄN ĐỨC TIỀN	11A3	
18	110337	NGUYỄN ANH TIỀN	11A3	
19	110339	VŨ MINH TIỀN	11A6	
20	110340	TRƯƠNG MINH TIỀN	11A6	
21	110341	TRẦN TRỌNG TÍN	11A2	
22	110342	TÔ TRUNG TÍN	11A8	
23	110343	PHAN TRỌNG TÍN	11A8	
24	110345	NGUYỄN TRẦN PHƯỚC TOÀN	11A2	
25	110347	TRẦN HOÀNG BÍCH TRÂM	11A2	
26	110349	NGUYỄN NGỌC THUY TRẦN	11A1	
27	110350	NGUYỄN BẢO TRẦN	11A1	
28	110352	TA THUY TRIỀU TRANG	11A4	
29	110353	NGUYỄN HOÀNG TRÍ	11A1	
30	110354	TRẦN ĐẶNG TUẤN TRÍ	11A6	
31	110356	DIỆP TRẦN MINH TRIẾT	11A6	
32	110357	BUI BICH HAI TRIEU	11A1	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC**  
**KHỐI 11 - PHÒNG 9**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110358	ĐỖ LÝ TRỌNG	11A1	
2	110359	TRẦN THANH TRỌNG	11A2	
3	110360	NGUYỄN THANH TRÚC	11A4	
4	110362	TRẦN NGUYỄN THANH TRÚC	11A2	
5	110363	ĐOÀN THANH TRÚC	11A8	
6	110364	HUỲNH QUỐC TRUNG	11A3	
7	110365	LÊ MAI THANH TỬ	11A2	
8	110366	TỪ KHẢ TỬ	11A8	
9	110370	NGUYỄN NGỌC CÁT TƯỜNG	11A2	
10	110371	ĐẶNG PHÚC GIA CÁT TƯỜNG	11A3	
11	110373	NGUYỄN NGỌC CÁT TƯỜNG	11A6	
12	110375	VŨ THỊ ANH TUYẾT	11A7	
13	110376	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	11A6	
14	110377	ĐINH NHẬT UYÊN	11A2	
15	110378	LÂM KIÊN VÂN	11A8	
16	110379	CAO THỊ TUYẾT VI	11A8	
17	110380	CAO NGUYỄN YẾN VI	11A8	
18	110381	NGUYỄN HOÀNG XUÂN VINH	11A2	
19	110382	PHẠM NGUYỄN QUỐC VINH	11A1	
20	110384	NGUYỄN NGỌC LAN VY	11A2	
21	110385	NGUYỄN THÚY VY	11A7	
22	110386	VÕ HỒ KHÁNH VY	11A8	
23	110389	TRẦN THỊ KIỀU VY	11A8	
24	110392	NGUYỄN PHƯƠNG VY	11A3	
25	110393	PHAN TRẦN THAO VY	11A8	
26	110395	LÂM THÚY VY	11A6	
27	110396	HUỲNH VY	11A6	
28	110397	TRẦN THỊ KIM XUÂN	11A8	
29	110398	NGUYỄN ANH XUÂN	11A4	
30	110400	Đoàn Như Ý	11A3	
31	110401	ĐOÀN NGỌC NHƯ Ý	11A3	
32	110402	NGUYỄN HOÀNG YÊN	11A4	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**